

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN - TNHH MTV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	12 - 48

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên (sau đây được gọi là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Phạm Huy Bình	Chủ tịch	
Bà Thượng Mỹ An	Thành viên chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 06/06/2023
Ông Trương Đức Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20/10/2023

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Trương Đức Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/10/2023
Ông Võ Anh Tài	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đông Hòa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quốc Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/08/2023

Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính Tổng Công ty là Ông Nguyễn Quốc Tuệ.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 06 đến trang 48 Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty.

Phạm Văn Tuấn và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Số: 361/2024/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023*

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 27 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 48 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các Thuyết minh trong Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng sau đây:

- Thuyết minh số 31.1 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty đã thông báo các quyết định tạm ngừng hoạt động của các Câu lạc bộ dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng tại Khách sạn Đồng Khởi, Khách sạn Cửu Long và Khách sạn Đệ Nhất.
- Thuyết minh số 31.2 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng: Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty đã thuyết minh một số khoản nợ tiềm tàng liên quan đến khoản tiền thuê đất bổ sung cho giai đoạn từ ngày 01/01/2006 đến ngày 30/06/2014 tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (từng là Công ty con của Tổng Công ty từ ngày 01/01/2003 đến ngày 16/05/2016 và hiện là công ty liên kết của Tổng Công ty).
- Thuyết minh số 31.3 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng: Ngày 02/06/2023, Tòa án Nhân dân Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh gửi Thông báo số 108/TB-TLVA về việc thụ lý vụ án kinh doanh thương mại số 108/2023/TLST-KDTM "Tranh chấp Hợp đồng thuê mặt bằng". Tuy nhiên, đến ngày 27/11/2023, Tòa án Nhân dân Quận 1 đã gửi Quyết định số 157/2023 về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên vì Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty TNHH Parkson Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán đã trình bày không bao gồm các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có vấn đề nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính riêng này được phát hành tại ngày 24/03/2023.



Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 3660-2021-112-1
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Trần Thanh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4051-2022-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.615.219.821.753	3.461.096.428.768
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	516.826.535.760	1.043.308.932.899
Tiền	111		452.826.535.760	962.308.932.899
Các khoản tương đương tiền	112		64.000.000.000	81.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.1	2.714.100.000.000	1.779.200.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.714.100.000.000	1.779.200.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		350.797.868.370	612.185.841.734
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	279.117.148.020	388.031.253.257
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	23.450.230.013	33.576.462.394
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	188.579.158.158	288.305.482.741
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6,7,9	(140.348.667.821)	(97.727.356.658)
Hàng tồn kho	140	8	9.704.293.356	12.604.192.244
Hàng tồn kho	141		9.704.293.356	12.604.192.244
Tài sản ngắn hạn khác	150		23.791.124.267	13.797.461.891
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	21.822.007.790	8.407.037.521
Thuế GTGT được khấu trừ	152	16	1.917.068.723	1.572.841.875
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	52.047.754	3.817.582.495

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.486.882.452.563	5.490.351.450.686
Các khoản phải thu dài hạn	210		48.444.435.644	47.095.035.644
Phải thu dài hạn khác	216	9	48.444.435.644	47.095.035.644
Tài sản cố định	220		544.460.770.732	584.325.010.347
Tài sản cố định hữu hình	221	12	521.606.268.150	562.482.359.934
- Nguyên giá	222		2.633.980.668.992	2.622.732.492.621
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.112.374.400.842)	(2.060.250.132.687)
Tài sản cố định vô hình	227	13	22.854.502.582	21.842.650.413
- Nguyên giá	228		85.202.730.021	82.648.957.521
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(62.348.227.439)	(60.806.307.108)
Bất động sản đầu tư	230	14	4.527.730.392	6.736.852.392
- Nguyên giá	231		89.211.835.425	89.211.835.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(84.684.105.033)	(82.474.983.033)
Tài sản dở dang dài hạn	240		567.385.638.378	565.044.653.179
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	567.385.638.378	565.044.653.179
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	4.250.356.947.600	4.219.967.281.280
Đầu tư vào công ty con	251	5.2.1	1.566.644.693.441	1.412.883.163.689
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2.2	2.733.636.789.502	2.733.636.789.502
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	5.2.3	739.931.560.459	738.214.360.459
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(789.856.095.802)	(664.767.032.370)
Tài sản dài hạn khác	260		71.706.929.817	67.182.617.844
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	63.109.006.505	59.532.761.150
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	29	8.597.923.312	7.649.856.694
TỔNG TÀI SẢN	270		9.102.102.274.316	8.951.447.879.454

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		911.931.026.082	1.122.803.391.949
Nợ ngắn hạn	310		763.726.404.336	975.612.995.406
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	140.226.431.387	167.530.059.876
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		28.752.863.980	30.844.442.926
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	159.497.507.358	137.247.506.726
Phải trả người lao động	314		134.391.786.745	126.690.764.968
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	3.029.005.139	2.296.015.452
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		16.318.307.000	15.613.185.628
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	51.922.821.407	151.689.437.832
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		229.587.681.320	343.701.581.998
Nợ dài hạn	330		148.204.621.746	147.190.396.543
Phải trả dài hạn khác	337	18	109.349.846.625	121.813.042.264
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		38.854.775.121	25.377.354.279
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.190.171.248.234	7.828.644.487.505
Vốn chủ sở hữu	410	19	8.190.171.248.234	7.828.644.487.505
Vốn góp của chủ sở hữu	411		6.410.755.000.000	6.410.755.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.410.755.000.000	6.410.755.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		421.424.540.672	421.424.540.672
Quỹ đầu tư phát triển	418		994.110.978.675	993.419.099.699
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		363.880.728.887	3.045.847.134
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		739.583.881	(175.602.896.028)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		363.141.145.006	178.648.743.162
TỔNG NGUỒN VỐN	440		9.102.102.274.316	8.951.447.879.454

Người lập biểu



Lê Hoàng Nam

Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Tuệ

Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Trương Đức Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	1.647.066.546.979	1.346.306.811.482
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.647.066.546.979	1.346.306.811.482
Giá vốn hàng bán	11	22	1.175.600.993.587	1.052.999.991.410
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		471.465.553.392	293.306.820.072
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	595.315.433.698	300.481.324.311
Chi phí tài chính	22	24	128.648.401.654	84.686.839.293
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	25	112.195.371.212	72.255.834.075
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	331.161.365.587	255.607.030.351
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		494.775.848.637	181.238.440.664
Thu nhập khác	31	26	47.649.620.171	25.623.045.923
Chi phí khác	32	27	1.676.624.196	2.395.712.026
Lợi nhuận khác	40		45.972.995.975	23.227.333.897
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		540.748.844.612	204.465.774.561
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	17.710.204.596	23.821.009.503
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(948.066.618)	(1.006.195.902)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		523.986.706.634	181.650.960.960

Người lập biểu



Lê Hoàng Nam

Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Tuệ

Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Trương Đức Hùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		540.748.844.612	204.465.774.561
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		68.958.384.994	72.880.926.298
Các khoản dự phòng	03		167.710.374.595	117.772.351.391
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		51.743.212	573.075.840
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(568.384.242.485)	(292.534.632.787)
Các điều chỉnh khác	07		-	(4.370.427.271)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		209.085.104.928	98.787.068.032
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		108.262.430.290	(71.448.299.149)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.899.898.888	1.302.502.768
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(298.215.429.568)	84.864.515.523
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(16.991.215.624)	10.639.457.393
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(19.486.501.979)	(15.784.627.472)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		9.410.073.715	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(69.810.367.159)	(75.103.609.774)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(74.846.006.509)	33.257.007.321
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(42.166.299.955)	(19.334.045.620)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.005.326.699	842.002.931
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.252.800.000.000)	(3.683.600.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.317.900.000.000	4.145.500.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		526.256.577.797	297.512.748.541
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(449.804.395.459)	740.920.705.852

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(1.717.200.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.717.200.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(526.367.601.968)	774.177.713.173
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	1.043.308.932.899	271.588.326.429
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(114.795.171)	(2.457.106.703)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	516.826.535.760	1.043.308.932.899

Người lập biểu

Lê Hoàng Nam

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Tuệ

Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc

Trương Đức Hùng



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên ("Tổng Công ty") là doanh nghiệp nhà nước hạch toán kinh tế độc lập, được thành lập theo Quyết định số 1833/QĐ-UB-KT ngày 30 tháng 3 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con theo Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên theo hình thức Công ty Mẹ - Công ty Con, Tổng Công ty đã chính thức chuyển sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300625210 ngày 01 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08 tháng 11 năm 2023, do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Theo Quyết định số 4849/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 01 năm 2014, vốn điều lệ của Tổng Công ty được chấp thuận tăng từ 5.300.000.000.000 đồng lên 6.410.755.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp của chủ sở hữu là 6.410.755.000.000 đồng.

Tổng Công ty có trụ sở chính đặt tại số 23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 là 3.040 người (tại ngày 31/12/2022 là 2.690 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị quốc tế;
- Dịch vụ vũ trường, sauna - massage, karaoke, nhà hàng có ca nhạc, business center, đại lý bán vé, giữ chỗ máy bay quốc nội và quốc ngoại, salon de beauty (chăm sóc sắc đẹp), cắt, uốn tóc, cho thuê xe, giữ xe hồ bơi, du thuyền trên sông Sài Gòn, giặt ủi, làm sạch hàng may công nghiệp, may trang bị và trang phục cho khách sạn, các mặt hàng khăn dệt, nhuộm một số mặt hàng may công nghiệp, gia công chế biến các mặt hàng inox phục vụ cho các nhà hàng, khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống cố định, lưu động và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vui chơi, giải trí, bãi tắm biển;
- Kinh doanh, khai thác dịch vụ cảng sông;
- Dịch vụ cảng và bến cảng;
- Cung cấp nước ngọt, xăng dầu cho tàu thuyền;
- Dịch vụ vận tải đường thủy;
- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải;
- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (tại Khách sạn Cửu Long, khách sạn Đồng Khởi, khách sạn Bến Thành và khách sạn Đệ Nhất) thuộc hệ thống khách sạn của Tổng Công ty;
- Các dịch vụ cung ứng theo nhu cầu khách hàng: thông tin, giao dịch, thương mại, bán hàng miễn thuế, tiếp thị, văn hóa thể thao, chuyển tiền kiều hối, tư vấn đầu tư;
- Đại lý ký gửi hàng hóa, thu đổi ngoại tệ;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH (TIẾP)

- Dịch vụ quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa;
- Lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển khách du lịch;
- Vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy;
- Vận tải hàng hóa và hành khách đường thủy.
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kinh doanh địa ốc, dịch vụ nhà đất;
- Cho thuê kho bãi, nhà, ki-ốt, quầy sạp, cửa hàng kinh doanh, căn hộ, văn phòng;
- Kinh doanh taxi; Mua bán phụ tùng xe ô tô các loại, xe hơi với hình thức làm đại lý cho các hãng nước ngoài;
- Sửa chữa, bảo trì ô tô, tàu du lịch;
- Sản xuất nước đá; Sản xuất, chế biến thực phẩm bánh kem, bánh trung thu, bánh mỳ, bánh ngọt, kẹo, thực phẩm khô các loại;
- Sản xuất nước tinh khiết;
- Mở trường đào tạo về chuyên ngành du lịch, dạy lái xe, dạy nghề về xuất khẩu lao động và xuất khẩu lao động;
- Thiết kế thi công, sửa chữa, trang trí nội, ngoại thất, khách sạn, nhà hàng;
- Mua bán rau quả, hải sản chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị vật tư, hàng hóa tiêu dùng, hóa chất;
- Mua bán thức ăn gia súc, tôm cá, nông sản các loại (trừ gạo), gas các loại, điện thoại, máy fax, điện thoại di động, mobicard, các loại hoa, lá, cây cảnh, các loại gạch, ngói xây dựng, các sản phẩm dệt và may mặc, túi xách, cặp, vali bằng các loại vải, da, giả da, giày dép các loại, các sản phẩm bằng gỗ đã chế biến;
- Mua bán các mặt hàng công nghệ phẩm tiêu dùng, rượu, bia các loại (kể cả làm đại lý), chế biến bia tươi, thuốc lá điếu sản xuất trong nước;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý;
- Đại lý bảo hiểm; và Đại lý bán vé tàu hỏa.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có 15 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

- Khách sạn Bến Thành (Rex);
- Khách sạn Cửu Long (Majestic);
- Khách sạn Đồng Khởi (Grand Hotel);
- Khách sạn Hoàn Cầu (Continental);
- Khách sạn Đệ Nhất;
- Khách sạn Kim Đô (Royal Hotel Saigon);
- Khách sạn Oscar Sài Gòn;
- Khách sạn Đồng Khánh;
- Khách sạn Thiên Hồng (Arcenciel);
- Làng du lịch Bình Quới;
- Trường trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên tại Côn Đảo;
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên tại Móng Cái; và
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên - Sài Gòn - Đà Nẵng (được thành lập ngày 30/10/2023).
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên - Khu du lịch Sinh thái Sài Gòn – Cần Giờ (được thành lập ngày 04/12/2023).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có 10 công ty con và 30 công ty liên doanh, liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 5.

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính riêng này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này:

3.1 CƠ SỞ, MỤC ĐÍCH LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Khối Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.